

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH A  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 6 - 2019

V/v: Không công nhận là vợ chồng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Tâm

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Cao Văn Chuộng

2. Ông Võ Văn Cho

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Kim Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Lê Hoàng Ch – sinh năm: 1982

Địa chỉ: Ấp A, thị trấn B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang – (xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Huỳnh Thị H – sinh năm: 1983

Địa chỉ: Ấp 1, xã 2, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang – (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai cùng ngày 23/4/2019 (bút lục 04, 21) nguyên đơn anh Ch trình bày: Anh với chị H tự quen biết và được cha mẹ hai bên đồng ý nên tổ chức lễ cưới năm 2007, từ đó sống Ch như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn, đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn nên đã ly thân đến nay. Do không còn tình cảm và không thể hàn gắn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị H.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, anh Ch có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Quá trình tố tụng chị Huỳnh Thị H đã được thông báo và triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng nhưng đều vắng mặt và không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Ch, do các bên không có đăng ký kết hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận anh Ch và chị H là vợ chồng. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên không đặt ra xem xét. Đề nghị buộc anh Lê Hoàng Ch phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]** Về thẩm quyền: Anh Ch có yêu cầu giải quyết việc ly hôn với chị H nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

**[2]** Xét về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Ch có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, chị H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do chính đáng nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định pháp luật.

**[3]** Xét về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Ch và chị H được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, mặc dù có đủ điều kiện, thời gian để đăng ký kết hôn nhưng anh Ch và chị H chung sống với nhau như vợ chồng mà không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo luật định. Vì vậy, khi giải quyết việc ly hôn, Hội đồng xét xử căn cứ theo khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình không công nhận anh Ch và chị H là vợ chồng.

**[4]** Xét về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh Ch khai không có, tuy nhiên chưa có ý kiến trình bày của chị H nên để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên nên tách các vấn đề con chung, tài sản chung và nợ chung ra giải quyết thành vụ án khác nếu sau này chị H chứng minh có và có phát sinh tranh chấp.

**[5]** Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm anh Lê Hoàng Ch phải chịu theo quy định của pháp luật.

**[6]** Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận.  
*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 14, 51, 53 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Hoàng Ch.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Lê Hoàng Ch và chị Huỳnh Thị H là vợ chồng.
2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Tách ra giải quyết thành vụ án khác nếu sau này có phát sinh tranh chấp.
3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Lê Hoàng Ch phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh Lê Hoàng Ch đã nộp tạm ứng án phí lệ phí Tòa án theo biên lai số 0018842 ngày 23/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (anh Ch đã nộp xong).
4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã (thị trấn) nơi đương sự cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
 THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện CTA;
- VKSND huyện CTA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Minh Tâm**